TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46 /BC-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị khoá X về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Thông báo kết luận số 160-TB/TW, ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW

Thực hiện Công văn số 441-CV/TU ngày 13/4/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tổng kết Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị khoá X về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Thông báo kết luận số 160-TB/TW ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW *(Sau đây gọi tắt là Kết luận số 62-KL/TW và Thông báo kết luận số 160-KL/TW)*; Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
Bối cảnh và công tác triển khai thực hiện Kết luận số 62-TB/TW và Thông báo Kết luận số 160-TB/TW

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình tổ chức, đoàn viên, CNVCLĐ

Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi[1] hiện nay đang trực tiếp quản lý 03 công đoàn xã, phường[2], 376 công đoàn cơ sở với 88.004 đoàn viên/98.013 viên chức, công nhân, lao động, trong đó có 14 nghiệp đoàn với 6.527 đoàn viên.

Nhìn chung tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy, đơn vị hành chính; có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ. Bên canh đó, vẫn còn một bộ phận đoàn viên, người lao động còn tâm trạng băn khoăn, lo lắng về tình hình doanh nghiệp nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội kéo dài chưa được giải quyết, nhưng nhìn chung quan hệ lao động trong các doanh nghiệp ổn định, an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; cùng với sự chăm lo, hỗ trợ kịp thời của các cấp công đoàn, đoàn

[1] Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi (mới) được thành lập theo Quyết định số 3681/QĐ-TLĐ ngày 26/6/2025 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trên cơ sở hợp nhất LĐLĐ tỉnh Kon Tum và LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi (cũ) kể từ ngày 01/7/2025.

[2] Xã Bình Sơn, Phường Nghĩa Lộ và Phường Cẩm Thành.

viên, CNVCLĐ thi đua lao động sản xuất và công tác, tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW và Thông báo Kết luận số 160-TB/TW, các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Tỉnh ủy Kon Tum và chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum (cũ) xác định là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt để hướng đến mục tiêu xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; kịp thời cụ thể hóa nội dung vào nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2008 - 2013, 2013-2018 và 2018-2023; tinh thần của Kết luận luôn được xác định xuyên suốt trong chương trình công tác hằng năm, các chương trình hành động của tổ chức công đoàn[3] gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới" và Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về "Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước".

Các cấp công đoàn trong tỉnh đã bám sát các Nghị quyết Đại hội, đồng thời triển khai các Nghị quyết, kết luận của Đảng, làm tốt công tác phổ biến quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công các ủy viên phụ trách địa bàn, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nhắc nhở các cấp công đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ công đoàn, trong đó tập trung vào ba nhiệm vụ cơ bản đó là xây dựng tổ chức, bảo vệ quyền lợi người lao động và giáo dục chính trị tư tưởng cho CNVCLĐ.

Để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả ngay từ ban đầu đối với việc "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới", Đảng đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy chương trình, kế hoạch chỉ đạo[4] đến cơ sở kịp thời.

Thực hiện Thông báo Kết luận số 160-TB/TW; Nội dung, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn theo Chỉ đạo của Tỉnh ủy[5] và Tổng LĐLĐ Việt Nam[6] Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã cụ thể hóa Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy thành kế hoạch[7] thực hiện của tổ chức công đoàn. Đồng thời, chỉ đạo công đoàn các cấp tham

---

[3]. Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh, nhiệm kỳ 2008-2013, nhiệm kỳ 2013-2018, nhiệm kỳ 2018-2023; các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội XI Công đoàn Việt Nam; Chương trình hoạt động toàn khóa của BCH Liên đoàn Lao động tỉnh; Chương trình công tác của Liên đoàn Lao động tỉnh, chương trình công tác Tuyên giáo Công đoàn hàng năm.…

[4]. LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi tham mưu cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 03/11/2021; LĐLĐ tỉnh Kon Tum tham mưu cho Tỉnh ủy Kon Tum ban hành Chương trình số 21-CTr/TU ngày 08/10/2021 về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị.

[5]. Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 19/7/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Chương trình số 21-CTr/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy Kon Tum.

[6]. Chương trình hành động số 01/Ctr-BCH ngày 20/7/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị.

[7]. Kế hoạch số 162/KH-LĐLĐ ngày 23/8/2021 của LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 66/KH-LĐLĐ ngày 26/10/2021 của LĐLĐ tỉnh Kon Tum.

mưu cho cấp ủy cùng cấp xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện tại địa phương, đơn vị; các cấp công đoàn đã đưa nội dung chỉ đạo, chỉ tiêu thực hiện và chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm, nhất là đã đưa vào Nghị quyết Đại hội Công đoàn, chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

II. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 62-KL/TW VÀ THÔNG BÁO KẾT LUẬN SỐ 160-TB/TW

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện Kết luận số 62-KL/TW và Thông báo 160-TB/TW.

Tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết 02 cho cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp và cán bộ công đoàn chuyên trách. Đồng thời chỉ đạo các cấp công đoàn quán triệt đoàn viên học tập nghị quyết[8]; tổ chức hội nghị tập trung để tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết; hướng dẫn các CĐCS tuyên truyền đến đoàn viên, người lao động bằng hình thức phù hợp.

Liên đoàn Lao động tỉnh đã xác định việc nâng cao nhận thức chính trị, giác ngộ ý thức giai cấp, trình độ hiểu biết về pháp luật, kinh tế, văn hóa - xã hội trong cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ là nhiệm vụ hết sức quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ, CNVCLĐ có tác phong công nghiệp, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Các cấp công đoàn đã chủ động nghiên cứu, biên soạn các tài liệu tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ vận dụng. Nội dung tuyên truyền đã có đổi mới, ngày càng đa dạng, phong phú, trong đó tập trung quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết công đoàn các cấp theo hướng thiết thực....

Các cấp công đoàn chú trọng đổi mới tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 20 của Đảng (Khóa X) về "Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước", Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay", Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã giúp cho đội ngũ CNVCLĐ có phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng. Kết quả: Hàng năm, có trên 90% đoàn viên, NLĐ được học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nghị quyết của công đoàn...sau mỗi đợt học tùy thuộc vào điều kiện công tác và môi trường làm việc, các cấp công đoàn chủ động đôn đốc, giám sát đoàn viên, NLĐ viết bài thu hoạch, cam

[8]. Ngày 23/8/2021 Tỉnh ủy Kon Tum tổ chức Hội nghị thông báo nhanh kết quả Hội nghị TW 3 khóa XIII và phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (trong đó có 01 chuyên đề về Nghị quyết số 02). Hội nghị được kết nối trực tuyến đến 03 điểm cầu cấp tỉnh, 10 điểm cầu các huyện, thành phố và 105 điểm cầu các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, với trên 4.000 đại biểu tham dự. LĐLĐ tỉnh tổ chức 03 hội nghị cho 135 đại biểu là Chủ tịch CĐ cấp trên cơ sở và CĐCS ngoài khu vực nhà nước.

kết thực hiện đúng các nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước; đăng ký nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Công tác cụ thể hóa Nghị quyết được Liên đoàn Lao động tỉnh chú trọng bằng nội dung, nhiệm vụ cụ thể[9] sát với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn vì mục tiêu Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, NLĐ và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 62 - KL/TW và Thông báo kết luận số 160-TB/TW.

Công tác đánh giá kết quả thực hiện Kết luận được LĐLĐ tỉnh đưa vào chương trình công tác hàng năm và trọng tâm là đưa vào nội dung đánh giá của Nghị quyết Đại hội công đoàn tỉnh và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và những Nghị quyết chuyên đề[10] của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Việc kiểm tra thực hiện Kết luận được Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đưa vào chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, nhiệm kỳ của công đoàn. Kết quả, 100% công đoàn các cấp đã được công đoàn cấp trên kiểm tra ít nhất 02 lần/01 nhiệm kỳ và kiểm tra đồng cấp hàng năm; 100% CĐCS đã được kiểm tra 01 lần/01 nhiệm kỳ và kiểm tra đồng cấp hàng năm. Qua công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn đã kịp thời nhắc nhỡ, khắc phục những hạn chế, yếu kém và đánh giá thực chất hơn.

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kết luận được công đoàn thực hiện đồng bộ trong chương trình kiểm tra, giám sát của Công đoàn và tham gia kiểm tra, giám sát theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chỉ riêng hoạt động đối với cơ quan, tổ chức: Các cấp Công đoàn trong tỉnh đã tổ chức 1.103 cuộc giám sát[11]. Nội dung giám sát tập trung vào các vấn đề có liên quan trực tiếp đến đoàn viên công đoàn và người lao động, như: Việc ký kết hợp đồng lao động; thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN; An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ); thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (theo Nghị định 60, 149, 04); thỏa ước lao động tập thể; chất lượng bữa ăn ca. Qua giám sát đã phát hiện và yêu cầu khắc phục nhiều thiếu sót như: TƯLĐTT còn chung chung, thiếu các điều khoản có lợi hơn cho người lao động; chưa quan trắc môi trường lao động hoặc chưa có phương án cải thiện điều kiện làm việc độc hại; chậm đóng BHXH; không bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao

---

[9]. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum (khóa X) cụ thể bằng 03 Nghị quyết chuyên đề của về: "Tăng cường phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS"; "Thu tài chính công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước" và "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn"; LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi thực hiện khâu đột phá "Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu hội nhập phát triển giai đoạn 2018-2023"

[10]. Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, khóa X về "tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở"; Nghị quyết số 01/NQ-ĐCT ngày 18/6/2009 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về đổi mới nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể".

[11] Gồm: Giai đoạn 2014-2018 giám sát 799 lượt đơn vị; năm 2019: 88 cuộc; năm 2020: 22 cuộc; năm 2021: 46 cuộc; năm 2022: 61 cuộc; năm 2024: 87 cuộc.

động nặng nhọc. Đặc biệt, đã đôn đốc thu hồi gần 13 tỷ đồng nợ đọng BHXH (năm 2018); giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ NLĐ gặp khó khăn do Covid-19 (năm 2021-2022).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 62-KL/TW VÀ THÔNG BÁO KẾT LUẬN SỐ 160-TB/TW

1. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên

Xác định thi đua là một trong những động lực quan trọng nhằm thúc đẩy và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ. Phong trào thi đua "Lao động giỏi, Lao động sáng tạo" được công đoàn phát động thực hiện có hiệu quả. Chủ động phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát động các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn tại từng đơn vị. CĐCS doanh nghiệp tập trung triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "*Năng suất, chất lượng, hiệu quả"* với nhiều sáng kiến kinh nghiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công tác quản lý, trong sản xuất, hợp lý hoá quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm... đã góp phần ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. CĐCS khu vực hành chính sự nghiệp tập trung vận động xây dựng người cán bộ, công chức viên chức "*Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu*", "*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*", "*Thi đua phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn*"; CĐCS thuộc Công đoàn ngành Y tế triển khai phong trào *"Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh";* Chương trình "01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19",... Thông qua các phong trào thi đua đã động viên người lao động tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao năng suất lao động. Kết quả, trong 15 năm qua đã thu hút trên 2.800 lượt tập thể, 230.000 lượt cá nhân đăng ký thi đua, với trên 150 đề tài khoa học, trên 18.400 sáng kiến kiến giải pháp khoa học và thực hiện hoàn thành 553 công trình, sản phẩm chất lượng cao đăng ký thi đua. Có trên 350 tập thể được tặng cờ, 10.500 lượt tập thể và 20.500 lượt cá nhân được các cấp tặng bằng khen, Bằng Lao động sáng tạo; có 165.800 lượt chị đạt danh hiệu "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" các cấp.

Trong thực hiện các phong trào, hàng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh đã cụ thể hoá, giao chỉ tiêu cơ bản cho các cấp công đoàn lựa chọn, đăng ký xây dựng, nhân rộng mô hình, phần việc gắn với thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo"; trong đó chú trọng công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở theo tinh

thần Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị. Các cấp công đoàn đã xây dựng, duy trì và nhân rộng 189 mô hình, phần việc[12].

2. Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Chủ động đề xuất và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, người lao động.

- Tiếp tục duy trì, phát triển các mô hình Nâng cao "Chất lượng bữa ăn ca"; Chương trình "Phúc lợi đoàn viên"; Chương trình "Tết Sum vầy", hoạt động "Tháng Công nhân", "Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động" và quỹ xã hội, quỹ "Mái ấm công đoàn" do tổ chức công đoàn quản lý.

- Tiếp tục chú trọng thực hiện các khâu đột phá về đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn giai đoạn 2018-2023; "Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu hội nhập phát triển giai đoạn 2018-2023".

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động trong thời kỳ mới

Sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW, các cấp công đoàn đã tổ chức học tập quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW đến toàn thể đoàn viên, CNVCLĐ[13]. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW được các cấp công đoàn trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kịp thời, nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả đến toàn thể cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ; giúp đoàn viên, CNVCLĐ hiểu và thực hiện đúng những quan điểm, mục tiêu của Đảng về công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

Thực hiện chủ trương kiện toàn tổ chức bộ máy công đoàn các cấp theo hướng tinh, gọn hiệu lực, hiệu quả. Năm 2012 đã xóa bỏ công đoàn giáo dục cấp huyện, thành phố, thị xã đưa CĐCS khối trường học về LĐLĐ huyện, thành phố quản lý.

---

[12] Các mô hình, phần việc điển hình như: "Chăm lo người lao động có hoàn cảnh khó khăn", "Quỹ khuyến học thắp sáng ước mơ", "Tiếp sức cho CNVCLĐ bị bệnh hiểm nghèo điều trị bệnh", "Hỗ trợ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn", "Quyên góp, ủng hộ nhu yếu phẩm, quần áo, sách cho học sinh nghèo", "Tiết kiệm làm theo lời Bác", "Xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp", "Giúp đỡ đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn", "Hỗ trợ xây dựng nhà ở Mái ấm Công đoàn", "Xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa, xanh – sạch – đẹp", "Thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới hỏi, việc tang, lễ báo hiếu, tuần giáp năm", "CNVCLĐ đồng hành cùng bệnh nhân nghèo"; "Thực hiện Quy tắc ứng xử, hướng đến sự hài lòng của người bệnh"; Nồi cơm nghĩa tình; "Đoàn kết tương trợ giữa các Nghiệp đoàn nghề cá",…

[13] Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 69/KH-LĐLĐ ngày 12/12/2017 về việc tổ chức học tập quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XII của Đảng; Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-LĐLĐ ngày 27/3/2018 về thực hiện Chương trình số 51-CTr/TU ngày 09/02/2018 của Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, LĐLĐ tỉnh thực hiện tinh giảm bộ máy phòng, ban chuyên môn[14]; sắp xếp lại Công đoàn ngành[15] theo ngành nghề, lĩnh vực đảm bảo gọn, giảm bộ máy.

- Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Liên đoàn Lao động tỉnh đã hướng dẫn Nhà Văn hóa Lao động tỉnh xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính giai đoạn 2020 - 2023 nhằm giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp công đoàn trong việc tổ chức công việc, sắp xếp lại bộ máy, sử dụng lao động và nguồn tự chủ tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao; phát huy mọi khả năng của đơn vị để cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội; tăng nguồn thu, nhằm từng bước giải quyết thu nhập cho người lao động; phát huy tính sáng tạo, năng động.

- Chú trọng đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn. Chỉ đạo các cấp công đoàn thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp công đoàn đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có đủ trình độ, năng lực phẩm chất và có bản lĩnh vững vàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Khuyến khích cán bộ công đoàn chủ động tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công đoàn, chính trị, tin học, ngoại ngữ… đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, theo phương pháp giảng dạy tích cực, tập trung vào những nội dung trọng tâm để bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động của cán bộ công đoàn. 15 năm qua, các cấp công đoàn trong tỉnh đã tổ chức 1.450 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn; số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trên 1.500 lượt; số cán bộ công đoàn không chuyên trách được bồi dưỡng, tập huấn 22.150 lượt; cử trên 1.200 lượt cán bộ tham gia bồi dưỡng các lớp cập nhật kiến thức, kỹ năng do Tỉnh và Tổng Liên đoàn tổ chức.

4. Thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Liên đoàn[16]; Liên đoàn Lao động tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở doanh nghiệp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng thương lượng TƯLĐTT, sửa đổi, bổ sung, ký kết TƯLĐTT theo hướng tăng nhiều điều khoản có lợi hơn so với quy định của pháp luật đối với người lao động và nâng cao chất lượng TƯLĐTT, nhiều CĐCS đã đưa vào thương lượng về tiền lương, tiền thưởng, thời giờ nghỉ ngơi, bữa ăn giữa ca...

---

[14]. LĐLĐ tỉnh Kon Tum và Quản Ngãi giảm từ 7 phòng, ban xuống còn 5 (năm 2020); tiếp tục giảm còn 03 (năm 2025).

[15]. LĐLĐ tỉnh thực hiện hợp nhất, sáp nhập các CĐ ngành gồm Giao thông; Nông nghiệp; Thương Mại; Giáo dục; Y tế; Công đoàn Viên chức;…. Theo hướng đảm bảo lớn mạnh, theo ngành nghề và phát huy hiệu quả.

[16] Nghị quyết số 01/NQ-ĐCT ngày 18/6/2009 *về đổi mới nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể*; Chương trình số 1468/CTr-TLĐ ngày 09/10/2014 về *Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể;* Hướng dẫn số 90/HD-TLĐ ngày 17/7/2023 *về đánh giá, xếp loại chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể của các cấp công đoàn* ,....

Kết quả, đối với cơ quan, đơn vị sự nghiệp, hành chính công và doanh nghiệp nhà nước việc tổ chức hội nghị CBCC, Hội nghị VCNLĐ và thực hiện Dân chủ cơ sở luôn được triển khai tốt, đạt tỷ lệ 100%; 100% các doanh nghiệp nhà nước đã thành lập tổ đối thoại định kỳ hàng năm giữa NLĐ với chủ doanh nghiệp; nhiều nội dung tiến bộ, đảm bảo pháp luật và có lợi hơn cho người lao động được đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế phối hợp giữa CĐCS với lãnh đạo đơn vị; quyền và lợi ích hợp pháp của CBCC, NLĐ được thủ trưởng đơn vị thực hiện đúng quy định. Đối với những đơn vị, doanh nghiệp ngoài nhà nước việc tổ chức hội nghị NLĐ và thực hiện dân chủ cơ sở ngày càng được quan tâm, kết quả hàng năm có trên 65% đơn vị tổ chức hội nghị người lao động; trên 30% là phối hợp tổ chức với tổng kết cuối năm của doanh nghiệp.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã ký kết được 147 bản TƯLĐTT trong doanh nghiệp có tổ chức công đoàn, trong đó số doanh nghiệp có TƯLĐTT được xếp từ loại B trở lên chiếm tỷ lệ 48,98%.

5. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh

Hoạt động công đoàn trong những năm qua được tiếp tục đổi mới một cách mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, Trong tâm như:

- Đổi mới công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Ban chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa, hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, sát với tình hình, đặc điểm và thực tiễn của địa phương, gắn với chương trình công tác trọng tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp; kịp thời tháo gỡ, giải quyết khó khăn của cơ sở; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá, phân loại CĐCS vững mạnh hàng năm đảm bảo chất lượng. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp để bảo vệ quyền và lợi ích cho đoàn viên, NLĐ; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Tăng cường công tác phối hợp hoạt động giữa Liên đoàn Lao động với Ủy ban nhân dân cùng cấp, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện phong trào thi đua của tổ chức Công đoàn và các cấp, các ngành phát động, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, khẳng định vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn trong hệ thống chính trị. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, phong trào thi đua gắn với việc biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân đạt thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; khích lệ, động viên CNVCLĐ phấn đấu lao động và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn.

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai các giải pháp tăng cường công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở gắn với nâng cao chất lượng hoạt động góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; kịp thời ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện theo nhiệm kỳ, hàng năm; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên; rà soát, cập nhật số liệu, nắm chắc số công nhân lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp và giao chỉ tiêu theo nhiệm kỳ, hàng năm; chỉ đạo thực hiện thí điểm thành lập công đoàn cơ sở theo phương thức mới gắn với tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới... Tuy nhiên, sau khi sáp nhập theo tinh thần chủ trương, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của Tổng Liên đoàn, đến thời điểm báo cáo, tổng số đoàn viên hiện có 88.004 đoàn viên/98.013 viên chức, công nhân, lao động, trong đó có 14 nghiệp đoàn với 6.527 đoàn viên. Bình quân hằng năm, tỷ lệ tập hợp người lao động gia nhập công đoàn: khu vực nhà nước đạt 97%; khu vực ngoài nhà nước đạt 78%.

- Công tác xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở vững mạnh. Chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở đảm bảo đúng thực chất theo tinh thần Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ Tổng Liên đoàn, phát huy vài trò của các cấp công đoàn triển khai thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009. Công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh được các cấp công đoàn quan tâm triển khai gắn với việc xây dựng chi bộ Đảng, cơ quan trong sạch, vững mạnh; việc triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS và công đoàn cấp trên cơ sở theo các nội dung, tiêu chí cụ thể, định lượng bằng các chỉ tiêu, từng bước nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại từng bước đi vào thực chất. Giai đoạn 2011 - 2025, tỷ lệ CĐCS đạt tiêu chuẩn vững mạnh và vững mạnh xuất sắc (hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) bình quân hàng năm khu vực nhà nước đạt 90%; ngoài khu vực nhà nước đạt 65%.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, trọng tâm là trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; hoạt động quản lý nhà nước. Công đoàn các cấp đã chủ động tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng có hiệu quả. Trong đó:

Góp ý với tổ chức đảng: Các cấp Công đoàn trong tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến sâu rộng trong CNVCLĐ tham gia vào Văn kiện Đại hội Đảng các cấp. Hằng năm, tham gia góp ý kiến tại các hội nghị CBCCVC về việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước tại cơ sở (giai đoạn 2013-2023 có 9.769 lượt ý kiến).

Góp ý với đảng viên: Thông qua sinh hoạt công đoàn, nhận xét đánh giá cuối năm, các công đoàn cơ sở đã tham gia góp ý về đạo đức, lối sống, vai trò nêu gương

của đảng viên. Đặc biệt, thông qua phong trào thi đua, trong 10 năm qua, Công đoàn đã bồi dưỡng, giới thiệu 10.656 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

Hoạt động phản biện xã hội được đẩy mạnh, từ năm 2013 đến nay, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã tham gia phản biện trên 125 dự thảo văn bản luật, chính sách quan trọng. Nổi bật là việc góp ý Dự thảo Hiến pháp 1992 (sửa đổi), Bộ luật Lao động, Bộ luật Hình sự, Luật Công đoàn, Luật BHXH, Luật ATVSLĐ, Luật Đất đai... Nhiều ý kiến phản biện sắc sảo, bảo vệ quyền lợi NLĐ đã được ghi nhận như: Kiến nghị sửa đổi quy định bất cập về tần suất đối thoại tại Nghị định 60/NĐ-CP; phát hiện ra sự thiếu khả thi khi giao cơ quan BHXH khởi kiện doanh nghiệp nợ đọng; phản biện Đề án nhà ở xã hội cho công nhân, chính sách tiền lương tối thiểu...

- Đổi mới công tác quản lý tài chính, tài sản Công đoàn. Công tác thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn đã được các cấp công đoàn nghiêm túc thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trong quá trình quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn ở cấp tỉnh không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí. Việc ứng dụng phần mềm vào quản lý tài chính, tài sản công đoàn đã được Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai đến các cấp công đoàn thông qua tổ chức tập huấn. Các cấp công đoàn đã tăng cường công tác kiểm tra tài chính, tài sản công đoàn và đổi mới hình thức kiểm tra theo hướng không chỉ chú trọng kiểm tra chi mà còn chú trọng kiểm tra nguồn thu tài chính công đoàn và các loại quỹ xã hội huy động đoàn viên, CNVCLĐ đóng góp, ủng hộ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ở các cấp công đoàn đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phân công rõ hơn cá nhân phụ trách, chỉ đạo sâu sát đến cơ sở, vì đoàn viên và người lao động, từ đó đã phản ánh kịp thời những tâm tư nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ; tiếp tục củng cố, bổ sung quy chế phối hợp và thực hiện mối quan hệ làm việc giữa công đoàn với cơ quan, chính quyền, đoàn thể cùng cấp hiệu quả. Phương pháp hoạt động đã từng bước đổi mới và sáng tạo, theo phương châm "Sát cơ sở, sát công nhân, sát sản xuất". Hoạt động công đoàn các cấp có nội dung, kế hoạch phù hợp với từng thời điểm, gắn với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, doanh nghiệp; chú trọng đề xuất, giải quyết những vấn đề bức xúc, thiết thực gắn với quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Các cấp công đoàn đã tích cực tham gia với cơ quan chức năng tháo gỡ khó khăn, chia sẻ với doanh nghiệp, ổn định việc làm, từng bước nâng cao thu nhập, đời sống người lao động. Các phong trào thi đua góp phần mang lại nhiều hiệu quả kinh tế - xã hội cụ thể, thiết thực.

- Công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho CNVCLĐ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ

sở đã đi vào nề nếp góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Các cấp công đoàn đã xây dựng và triển khai chương trình công tác hàng năm, trọng tâm là triển khai thực hiện và đưa Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp đi vào thực tiễn.

- Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao trong CNVCLĐ phát triển mạnh, nhất là ở cấp cơ sở làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần cho CNVCLĐ; nhận thức của CNVCLĐ về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tổ chức công đoàn được nâng lên.

- Việc đánh giá, chấm điểm, phân loại CĐCS được thực hiện nghiêm túc đã đánh giá đúng thực chất hoạt động của các loại hình CĐCS, tỷ lệ CĐCS vững mạnh ngày càng tăng, tỷ lệ CĐCS xếp loại trung bình và yếu giảm đi rõ rệt.

2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa tương xứng với sự phát triển của doanh nghiệp. Nguyên nhân là còn nhiều doanh nghiệp chưa tạo điều kiện để thành lập tổ chức công đoàn; một bộ phận người lao động chưa quan tâm đến hoạt động công đoàn và chưa có nguyện vọng trở thành đoàn viên.

- Việc thu kinh phí công đoàn trong doanh nghiệp ngoài nhà nước ở nhiều đơn vị đạt tỷ lệ thấp, doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm túc quy định của Chính phủ về đóng kinh phí công đoàn nhưng chưa có giải pháp khắc phục triệt để.

- Công tác phối hợp giữa chủ doanh nghiệp với Ban chấp hành CĐCS trong việc xây dựng và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn nhiều hạn chế; chất lượng hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban đại diện đối thoại giữa người lao động với người sử dụng lao động chưa được phát huy.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

- Tinh thần trách nhiệm, trình độ, năng lực của một số cán bộ công đoàn chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; việc nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động đôi lúc kịp thời dẫn đến hiệu quả các mặt hoạt động còn hạn chế.

- Một số Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra công đoàn hoạt động yếu, chưa làm tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS; chưa xác định được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình, do đó dẫn đến việc đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ phát huy chưa tốt.

- Công tác dự báo tình hình còn lúc chưa sát với thực tiễn, chưa lường hết những khó khăn của doanh nghiệp và hoạt động công đoàn nên một số chỉ tiêu nghị quyết Đại

hội Công đoàn tỉnh đề ra quá cao, thực hiện không đạt.

b) Nguyên nhân khách quan

- Cán bộ CĐCS không chuyên trách liên tục biến động; cơ chế quản lý, đãi ngộ chưa tạo được động lực khuyến khích, thu hút đội ngũ này gắn bó lâu dài và tâm huyết với hoạt động công đoàn.

- Một số chủ doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa hiểu được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn nên không muốn thành lập CĐCS, thiếu sự quan tâm hỗ trợ cho công đoàn tổ chức hoạt động, không trích đóng 2% kinh phí công đoàn.

- Quy mô các doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là nhỏ và siêu nhỏ có số lượng nhiều, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; tình trạng vi phạm pháp luật về Lao động, Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế,... diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đoàn viên, NLĐ và hoạt động công đoàn.

- Một số nơi cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến hoạt động công đoàn. Công tác chỉ đạo, phối hợp tổ chức hội nghị NLĐ; xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa chưa đồng bộ dẫn đến kết quả không cao.

PHẦN THỨ HAI
Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW và Thông báo kết luận số 160-TB/TW

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 62-KL/TW VÀ THÔNG BÁO KẾT LUẬN SỐ 160-KL/TW

1. Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn các cấp trong tỉnh, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của trong hoạt động công đoàn. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động phù hợp; nội dung hoạt động theo hướng tăng cường giúp cơ sở, phục vụ cơ sở, nhất là những CĐCS mới thành lập, còn yếu và lúng túng trong phương pháp hoạt động.

2. Thực hiện tốt chức năng trung tâm của công đoàn là đại diện, bảo vệ có hiệu quả quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo đời sống của công nhân, viên chức, lao động. Công đoàn các cấp cần xác định công đoàn phải là chỗ dựa tin cậy của người lao động, là nơi để được quan tâm, chăm lo, bảo vệ người lao động; cần giải quyết tốt mối quan hệ với chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động quán triệt nguyên tắc vừa hợp tác vừa đấu tranh và ngược lại vừa đấu tranh vừa hợp tác vì quyền và lợi ích của CNVCLĐ; xác định rõ khi nào thì công đoàn tham gia, khi nào thì công đoàn tham dự, những việc thuộc thẩm quyền của công đoàn phải làm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện thang, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, trả thưởng, nội quy lao động ở từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Phối hợp chặt chẽ với người sử dụng lao động, chủ doanh nghiệp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đúng quy định của pháp luật, có sự tham gia trực tiếp của người lao động hoặc tổ chức đại diện người lao động, tránh phô trương hình thức; Ban thanh tra nhân dân hoạt động phải có chương trình, nội dung, kế hoạch cụ thể, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

4. Đổi mới công tác vận động, tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, năng lực đội ngũ công nhân, viên chức, lao động đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền nhằm giúp đoàn viên, người lao động nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, ý thức tác phong công nghiệp, ứng xử văn hóa, thấm nhuần truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân Việt Nam.

5. Coi trọng công tác tham gia xây dựng Đảng trong các đơn vị, doanh nghiệp, là nền tảng chính trị vững chắc để công đoàn hoạt động, nâng cao vai trò vị thế của mình; thực hiện tốt trách nhiệm của tổ chức công đoàn đối với công tác phát triển tổ chức Đảng trong các loại hình doanh nghiệp, giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú để Đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng theo quy định của Điều lệ, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của công đoàn.

6. Tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua, tập trung chủ yếu vào phong trào "Lao động giỏi", "Lao động sáng tạo", phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật với mục tiêu năng suất, chất lượng, nâng cao hiệu quả; duy trì tốt phong trào "Xanh-sạch- đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động"; đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của công đoàn theo hướng thiết thực, hiệu quả, cần linh hoạt trong xét thi đua khen thưởng nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, nhất là quan tâm khu vực doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

7. Tập trung nguồn lực cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong các thành phần kinh tế, trọng tâm là ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước đủ điều kiện, không để doanh nghiệp không có tổ chức công đoàn cơ sở, không để người lao động đứng ngoài tổ chức công đoàn hoặc tự thành lập tổ chức của người lao động, đây là những thách thức rất lớn cho hoạt động công đoàn những năm tới.

8. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách và kiêm nhiệm đủ về số lượng, có trình độ năng lực, phẩm chất và bản lĩnh để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng truyền đạt của đội ngũ báo cáo viên công đoàn các cấp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công đoàn cơ sở xuất thân từ công nhân, cán bộ công đoàn các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tiếp tục thực hiện có hiệu quả một số chương trình, kế hoạch thực

hiện của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về "Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới"; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về "Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân".

2. Chỉ đạo các đảng ủy cấp xã tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo đối với tổ chức và hoạt động công đoàn cơ sở đóng chân trên địa bàn, tạo điều kiện để công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; kịp thời lãnh đạo, định hướng để tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp ra đời và hoạt động đúng pháp luật.

3. Tình hình vi phạm pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật BHXH, BHYT, BHTN trong các doanh nghiệp vẫn còn diễn ra. Đề nghị cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Chỉ đạo các ngành liên quan tăng cường phối hợp với công đoàn nhằm chăm lo, bảo đảm quyền lợi của người lao động.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên Giáo và Dân vận Tỉnh ủy Q.Ngãi;
- Lưu: VT, Ban CTCĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Đinh Quốc Tuấn